

TOÀ ÁN ND THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 201/2024/HS-ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 14-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2024/QĐXX - HS, ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị S1; có vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị khởi tố, không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. (Có mặt)

2. Họ tên: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có chồng: Nguyễn Văn N và có 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị khởi tố, không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thùy L1 (đã chết)*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (Có mặt)

2. Chị Hoàng Thị N1, sinh năm 1982 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang làm nghề xây dựng. Năm 2020, L mua 01 xe trộn bê tông tự chế, chạy bằng đầu máy công nông, có gắn thùng sắt phía sau có chức năng quay, đảo để trộn bê tông và giữ cho bê tông không bị hỏng trong quá trình vận chuyển dùng đổ bê tông tại công trình xây dựng. Bản thân L biết chiếc xe trộn bê tông tự chế không bảo đảm an toàn và không được phép lưu thông trên đường do xe không được đăng ký, đăng kiểm theo quy định. Sau đó, L thuê Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975, trú tại thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm lái xe thuê điều khiển xe trộn bê tông tự chế nêu trên cho L nhưng không làm hợp đồng bằng văn bản. Khoảng cuối tháng 11 năm 2022, L nhận chở bê tông thi công công trình làm đường tại thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang vào giao xe trộn bê tông tự chế cho Q điều khiển chở bê tông cho công trình xây dựng.

Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe trộn bê tông tự chế chở bê tông tươi từ đầu bờ đê thuộc thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang vào trong đường dân sinh của thôn để đổ bê tông tại đường ngõ hẹp. Khi điều khiển xe vào gần khu vực cần đổ bê tông thuộc thôn M, xã N, Q dừng xe và lùi xe, mục đích để quay đầu xe rồi đi lùi đến vị trí đường đang đổ bê tông trước đó để đổ bê tông rồi điều khiển xe đi luôn. Quyền quan sát phía bên phải, ở rìa đường theo hướng đi của Q, cạnh cổng nhà anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1982 ở thôn M, xã N có 01 bãi đất trống nên đã cho xe lùi vào bãi đất để quay đầu xe. Sau đó, mặc dù thùng xe cao, to, xe không có gương chiếu hậu và Q không quan sát được phía sau xe nhưng vẫn điều khiển xe lùi. Q điều khiển xe đi lùi được khoảng 30cm thì phần phía sau thành thùng xe trộn bê tông va chạm vào đầu xe đạp điện do cháu Nguyễn Thùy L1, sinh năm 2007, trú tại thôn T, N, V, Bắc Giang điều khiển đang dừng ở rìa đường đường bên phải theo hướng xe trộn bê tông đi lùi. Lúc này, cháu L1 ngã ra đường đồng thời xe đạp điện đổ nghiêng phải đè lên người cháu L1 làm cháu L1 bị thương nhưng Quyền không phát hiện. Quyền tiếp tục điều khiển xe đi lùi thì phần bánh sau bên phải xe trộn bê tông tiếp tục chèn đè lên bánh xe trước, đầu xe đạp điện làm cho tay lái và một số bộ phận khác của xe đạp điện tiếp tục tỳ nén lên người cháu L1. Thấy vậy, người

dân chạy đến đầu xe trộn bên tông tự chế hô hoán “xe đã đè chết người” thì Q mới phát hiện đồng thời điều khiển xe đi tiến về phía trước khoảng 2m, đỗ xe lại, xuống xe kiểm tra phát hiện cháu L1 bị thương nằm dưới đường trong tình trạng bị xe đạp điện đè lên người. Sau đó, người dân đưa cháu L1 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện H1 để tiếp tục điều trị. Còn Q điều khiển xe trộn bê tông tự chế đổ vào sân nhà anh Nguyễn Hữu T1 để tránh đường bị ách tắc giao thông. Đến sáng ngày 04/12/2022, do thương tích nặng nên cháu L1 tử vong.

Sau khi tiếp nhận thông tin vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn và khám nghiệm tử thi.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường dân sinh thuộc thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường được đổ bê tông phẳng rộng 2.90m. Theo chiều đi từ đê thôn M đi sân bóng thôn M, bên phải đường có bãi đất trống rộng 3m, dài 10,0m, bên trái đường là cổng nhà anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1982 ở thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, lối rẽ vào cổng rộng 6,20m, hai cột cổng cách nhau 2,95m. Hai bên đường là nhà dân.

Phải, trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều đi từ đê thôn M đi sân bóng thôn M, lấy mép đường bên trái nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn và lấy cột điện số 14-1/TM2 bên trái đường làm mốc của hiện trường. Tại hiện trường phát hiện các dấu vết:

Xe trộn bê tông tự chế (ký hiệu số 1) đỗ trong sân nhà anh Nguyễn Hữu T1, đầu xe hướng vào nhà anh T1, đuôi xe hướng ra đường, trục bánh trước bên trái cách mép đường bên trái 9,75m, trục bánh sau bên trái cách mép đường bên trái 7,50m.

Xe đạp điện (ký hiệu số 2) đổ nghiêng bên phải, phần đuôi xe ngoài bãi đất trống, phần đầu xe trên mặt đường, đầu xe chệch hướng sân bóng thôn M, đuôi xe chệch hướng đê thôn M, trục bánh trước cách mép đường bên trái 2,33m, trục bánh sau cách mép đường bên trái 3,36m. Khoảng cách từ trục bánh sau bên phải của xe trộn bê tông tự chế đến trục bánh trước của xe đạp điện là 9,74m.

Mảnh nhựa vỡ (ký hiệu số 3) nằm rải rác một phần ngoài bãi đất trống, một phần trên mặt đường, kích thước (1,80 x 1,40)m, tâm cách mép đường bên trái 2,80m. Khoảng cách từ trục bánh trước của xe đạp điện đến tâm mảnh nhựa là 0,70m.

Bãi bê tông (ký hiệu số 4) nằm rải rác trên mặt đường và ngoài bãi đất trống, có hằn vân lốp, kích thước (3,90 x 3,50)m, tâm cách mép đường bên trái 3,60m. Khoảng cách từ trục bánh sau của xe đạp điện đến tâm bãi bê tông là 5m

Khoảng cách 4,63m từ trục bánh sau của xe đạp điện đến điểm gần nhất của cột điện số 14-1/TM2 là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông. Kết thúc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe trộn bê tông tự chế, xe đạp điện, mảnh nhựa vỡ để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp điện nhãn hiệu Momentim M133S9: Toàn bộ sườn xe bên trái bám dính bê tông. Tay lái bên phải để lại vết tỳ nén cong vênh, bám dính đất, kích thước (0,25 x 0,03)m, tâm cách đất 0,80m. Đèn pha trước

vỡ bật rời khỏi xe. Chấn bụn bánh trước vỡ, bật rời khỏi xe. Đèn xi nhan phía trước bên trái bật khớp nối, bám dính bê tông. Bánh xe phía trước bật rời khỏi trục giảm sóc. May ơ bánh trước để lại vết tỳ nén, vỡ, bám dính bê tông, kích thước (0,14 x 0,14)m. Ốc trục bánh trước bên trái để lại vết tỳ nén, cong vênh, bám dính bê tông; Giá đỡ giỏ xe phía trước để lại vết tỳ nén, cong vênh, bật khớp nối, bám dính bê tông. Giỏ xe bật rời khỏi giá đỡ, bị biến dạng, bẹp méo. Giảm sóc phía trước bên phải vỡ khuyết kim loại, kích thước (0,04 x 0,03)m. Giảm sóc phía trước bên trái vỡ khuyết kim loại, bám dính bê tông, kích thước (0,10 x 0,02)m. Ốp đế chân phía trước bên phải, bên trái để lại vết tỳ nén, vỡ khuyết, bật rời khỏi xe, bám dính bê tông phần bên trái, kích thước (0,43 x 0,13)m, tâm cách đất 0,19m. Nắp đậy bình ắc quy vỡ bật rời khỏi xe, kích thước (40 x 0,26)m. Ốp sườn xe phía dưới bên trái để lại vết tỳ nén, nứt vỡ có bám dính bê tông. Sườn bên phải yên xe để lại vết tỳ nén, rách da, bám dính đất, kích thước (0,25 x 0,07)m, tâm cách đất 0,63m.

Kết quả khám nghiệm xe trộn bê tông tự chế: Mặt ngoài, lớp ngoài trục bánh sau bên phải để lại 02 vết trà sát mòn cao su: Vết thứ nhất, kích thước (0,10 x 0,04)m, tâm cách chân van 0,30m. Vết thứ hai, kích thước (0,30 x 0,10)m, tâm cách chân van 0,46m. Toàn bộ phần thân vỏ xe, trục bánh xe, lốp xe bám dính bê tông đã khô.

Kết quả khám nghiệm tử thi cháu Nguyễn Thùy L1: Chiều dài tử thi 1,47m. Thở tạng phát triển bình thường. Tử thi đang trong giai đoạn lạnh và cứng xác. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi khô. Hai mắt khép kín, đồng tử hai bên giãn to, bầm tím xung quanh hốc mắt trái. Vùng ngực có nhiều vết bầm tím, sây sát da trên diện (18x13)cm. Vùng ngực phải trên đường nách giữa có vết rạch đặt dẫn lưu khoang màng phổi được khâu bằng 01 mũi chỉ. Vùng ngực trái trên đường nách giữa có vết rạch đặt dẫn lưu khoang màng phổi được khâu bằng 02 mũi chỉ. Vùng bụng phải có nhiều vết bầm tím, sây sát da trên diện (21x12)cm. Mặt ngoài cổ tay phải có nhiều vết bầm tím, sây sát da trên diện (04x03)cm. 1/3 giữa, dưới đùi phải có nhiều vết bầm tím, sây sát, rách da trên diện (20x15)cm. Mặt trong gối phải có nhiều vết sây sát da trên diện (06x03)cm. Mặt sau gối phải có diện sây sát da, kích thước (07x03)cm. Mặt trong 1/3 giữa cẳng chân phải có vết sây sát da, kích thước (04x1,2)cm. Đùi, gối trái có nhiều vết bầm tím, sây sát da trên diện (25x16)cm. Mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng chân trái có diện sây sát da, kích thước (11x05)cm. Vùng lưng phải có diện sây sát da, kích thước (03x02)cm. Phẫu tích kiểm tra vết rách da vùng đùi phải thấy: Bầm dập tổ chức dưới da, cơ. Tổn thương mạch máu xung quanh; qua vết rách có máu đỏ chảy ra. Chọc hút bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực hai bên, khoang ổ bụng có máu không đông.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 2304/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thùy L1 do đa chấn thương: Chấn thương ngực và chấn thương bụng kín. Các tổn thương bầm tím, sây sát, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên. 02 vết rạch đặt dẫn lưu khoang màng phổi vùng ngực hai bên do quá trình xử lý cấp cứu tạo nên. Tổn thương chảy máu khoang lồng ngực, khoang ổ bụng được hình thành do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên là nguyên nhân dẫn tới tử vong của Nguyễn Thùy L1.

Ngày 23/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V trung cầu Phòng K - Công an tỉnh B giám định cơ chế hình thành dấu vết giữa các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông; xác định vị trí, chiều hướng, phần đường va chạm của phương tiện trên mặt đường; tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Tại bản Kết luận giám định số 165 ngày 31/01/2023 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận:

“1. Dấu vết gãy, chùn cong, trượt xước kim loại, bám dính bê tông ở giỏ xe, bên trái giảm sóc trước và T3 sườn bên trái của xe đạp điện (ảnh 11, 17 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày bề mặt có bê tông (tác động chèn đè) tạo nên.

Dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, bám dính đất ở thanh kim loại tay lái bên phải, khung kim loại sườn bên phải và dấu vết rách, trượt xước cao su ở bên phải yên của xe đạp điện (ảnh 3, 10, 12 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do tiếp xúc, mài trượt trên bề mặt vật tày cứng, không nhẵn (như mặt đường và lề đất) tạo nên.

2. Không xác định được xe trộn bê tông tự chế có va chạm với xe đạp điện hay không, do bề mặt các chi tiết trên phương tiện bám dính lớp bê tông đã khô.

3. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.”

Ngày 17/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V trung cầu Cục Đ giám định xác định xe trộn (chở) bê tông gây tai nạn trong vụ việc có đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hay xe máy chuyên dùng ?

Tại bản Kết luận giám định ngày 24/5/2023 của Cục Đ kết luận: Phương tiện được trung cầu giám định là xe tự chế, không được cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, cải tạo trong khai thác sử dụng nên không đủ điều kiện để tham gia giao thông theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Tình trạng phương tiện tại thời điểm giám định (sau tai nạn): không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật theo quy định.

Tại Công văn số 2680 ngày 18/7/2023 của Cục Đ cung cấp: Cục Đ nhận thấy hình dáng, kết cấu và công năng sử dụng của chiếc xe trộn (chở) bê tông tự chế nêu trên tương tự với xe máy chuyên dùng.

Tại phiếu đo nồng độ cồn ngày 04/12/2022 của Công an huyện V đối với Nguyễn Văn Q xác định trong hơi thở của Q không có nồng độ cồn.

Bản cáo trạng số: 169/CT-VKS ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V) truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị L về tội “*Đưa vào sử dụng xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe trộn bê tông tự chế

Mỗi bị cáo Q, L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Q, L xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị L đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị L là chủ sở hữu xe trộn bê tông tự chế (tương tự xe máy chuyên dùng) loại xe không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ, không được phép tham gia giao thông, nhưng vẫn giao xe cho Nguyễn Văn Q là người làm thuê cho L điều khiển tham gia giao thông chở bê tông cho công trình xây dựng đường bê tông tại thôn M, xã N, huyện V (vi phạm khoản 4 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ). Khoảng 16 giờ ngày 03/12/2022, tại đoạn đường giao thông ở cạnh công nhà anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982, ở thôn M, xã N, Nguyễn Văn Q điều khiển xe trộn bê tông tự chế do L giao cho, mặc dù không quan sát được phía sau xe nhưng vẫn điều khiển xe đi lùi để tìm cách quay đầu xe đi vào chỗ đổ bê tông, đồng thời khi lùi xe không có tín hiệu cảnh báo lùi xe (vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ); nên Q để phía sau thành thùng xe va chạm vào đầu xe đạp điện của cháu Nguyễn Thùy L1,

sinh năm 2007, trú tại thôn T, N, V, Bắc Giang điều khiển đang dừng ở phía sau bên phải đường. Lúc này, cháu L1 ngã ra đường đồng thời xe đạp điện đổ đè lên người cháu L1 làm cháu L1 bị thương nhưng Quyền không phát hiện. Quyền tiếp tục điều khiển xe đi lùi thì phần bánh sau bên phải xe trộn bê tông tiếp tục chèn đè lên bánh xe trước, đầu xe đạp điện làm cho các bộ phận của xe đạp điện tiếp tục tỳ nén lên người cháu L1. Hậu quả, cháu L1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 04/12/2022 thì tử vong.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Q, L đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "*Đưa vào sử dụng xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn*"

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V) đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị L về tội "*Đưa vào sử dụng xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra: Bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị L: Sau khi phạm tội bị cáo Q, L đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo Q được gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo L được gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về lỗi: Nguyễn Văn Q điều khiển xe trộn bê tông tự chế do L giao cho, mặc dù không quan sát được phía sau xe nhưng vẫn điều khiển xe đi lùi để tìm cách quay đầu xe đi vào chỗ đổ bê tông, đồng thời khi lùi xe không có tín hiệu cảnh báo lùi xe (vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ)

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Q: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, sức khỏe, tính mạng của công dân hậu quả làm cho cháu L1 bị chết, lỗi trong vụ tai nạn giao thông

do bị cáo, do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên Hội đồng xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5, Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với bị cáo L: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã tích cực cùng bị cáo Q khắc phục hậu quả (bị cáo đã bồi thường 50.000.000đ, trong số tiền 205.000.000đ), tại phiên tòa đại diện bị hại tự nguyện hòa giải và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 29, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe đạp điện nhãn hiệu Momentim M133S9 do cháu Nguyễn Thùy L1 điều khiển là tài sản do bố mẹ cháu L1 mua cho cháu L1 để phục vụ việc đi học. Ngày 09/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp điện trên cho anh Nguyễn Văn T, bố của cháu L1.

Đối với chiếc xe trộn bê tông tự chế là vật cấm lưu hành tuy nhiên có giá trị nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị L đã bồi thường cho gia đình cháu L1 số tiền 205.000.000 đồng (trong đó L bồi thường 50.000.000 đồng) và bị cáo Q mua cho gia đình cháu L1 01 chiếc xe máy điện mới trị giá 16.000.000 đồng để bồi thường cho việc xe đạp bị hư hỏng. Hiện đại diện hợp pháp bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản tiền gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Q, L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

1.1 Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

1.2. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 29, Bộ luật hình sự

Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Đưa vào sử dụng xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn”.

2. Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe trộn bê tông tự chế

3. Về án phí: căn cứ Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Mỗi bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng dân sự, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

